

Những bất cập trong thực hiện chính sách đối với người có công ở Việt Nam hiện nay

ThS. ĐOÀN THỊ PHƯỢNG

Trường Chính trị Lê Duẩn, tỉnh Quảng Trị; Email: giaobao1942010@gmail.com

Tóm tắt: Chính sách đối với người có công với cách mạng là một trong những chính sách xã hội quan trọng, thể hiện sự tri ân của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với những người đã cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thời gian qua, hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công và thân nhân. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn nhiều bất cập, vướng mắc cần nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách nhằm nâng cao hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

Từ khóa: người có công; chính sách người có công; bất cập.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến việc thực hiện tốt chính sách với người có công. Đảng khẳng định: [Việc chăm lo, thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là bổn phận, nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội^[1]; [Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với người có công trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú^[2]. Do đó chính sách đối với người có công với cách mạng là một trong những chính sách xã hội quan trọng, thể hiện sự tri ân của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với những người đã hy sinh, cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Một số kết quả đạt được

Thời gian qua, công tác thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng ở nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng và toàn diện, thể hiện sâu sắc truyền thống [uống nước nhớ nguồn], [ăn quả nhớ người trồng cây] của dân tộc ta. Với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và sự chung tay của toàn xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người có công và gia đình người có công không ngừng được cải thiện và nâng cao. Hệ thống chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công, đặc biệt là Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đã liên tục được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, mở rộng đối tượng hưởng và nâng cao mức trợ cấp, phụ cấp. Hàng năm, ngân sách nhà nước chi hàng chục nghìn tỷ đồng để thực hiện các chế độ ưu đãi. Mức trợ cấp hằng tháng đã được điều chỉnh tăng lên qua các năm, giúp đảm bảo đời sống của đại đa số gia đình người có công có mức sống

bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú. Cùng với việc trợ cấp thường xuyên, các chương trình hỗ trợ đột xuất và các chính sách đặc thù cũng được triển khai hiệu quả. Điển hình là chương trình hỗ trợ về nhà ở. Trong giai đoạn vừa qua, hàng trăm nghìn căn nhà tình nghĩa đã được xây mới và sửa chữa trên cả nước.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người có công luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hiện nay 100% người có công và thân nhân được cấp thẻ bảo hiểm y tế, được hưởng các dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng. Hệ thống các trung tâm điều dưỡng, chăm sóc người có công trên cả nước được đầu tư, nâng cấp, hàng năm tổ chức cho hàng chục nghìn lượt người có công được điều dưỡng, phục hồi sức khỏe tập trung hoặc tại gia đình. Chính sách ưu đãi trong giáo dục và đào tạo cũng được thực hiện hiệu quả, tạo điều kiện cho con em người có công được học tập và phát triển. Phong trào [Đền ơn đáp nghĩa] đã trở thành một nét đẹp văn hóa, lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng với nhiều hoạt động thiết thực. Các chương trình như tặng sổ tiết kiệm, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ đã huy động được sự tham gia của đông đảo các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Thông qua các phong trào này, hàng nghìn tỷ đồng và nhiều nguồn lực khác đã được xã hội hóa để cùng Nhà nước chăm lo tốt hơn cho người có công. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và tu bổ, tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ như nghĩa trang, đài tưởng niệm cũng luôn được Đảng, Nhà nước và nhân dân đặc biệt quan tâm.

2. Một số bất cập, vướng mắc trong thực hiện chính sách người có công

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình

triển khai, thực hiện chính sách này vẫn còn một số bất cập, vướng mắc ảnh hưởng đến quyền lợi của người có công và gia đình họ, cụ thể:

Thứ nhất, hệ thống văn bản pháp luật quy định về chế độ, chính sách đối với người có công vẫn còn thiếu đồng bộ, chồng chéo và bất cập. Mặc dù Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đã nhiều lần được sửa đổi, bổ sung, nhưng các văn bản hướng dẫn thi hành như Nghị định, Thông tư thường ban hành chậm, gây ra những khoảng trống pháp lý và khó khăn cho các địa phương trong quá trình áp dụng. Cụ thể, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 có hiệu lực từ ngày 01/07/2021. Tuy nhiên, đến ngày 30/12/2021, Chính phủ mới ban hành Nghị định 131/2021/NĐ - CP để quy định chi tiết và biện pháp thi hành. Tình trạng này đã khiến việc áp dụng các quy định mới bị đình trệ trong gần nửa năm. Việc chậm ban hành văn bản này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật: "Dự thảo văn bản quy định chi tiết phải được chuẩn bị và trình đồng thời với dự án luật, pháp lệnh và phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết" ⁽³⁾ và văn bản quy định chi tiết phải được ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của văn bản giao quy định chi tiết hoặc thời điểm có hiệu lực của nội dung được giao quy định chi tiết" ⁽⁴⁾.

Thứ hai, Nghị định 131/2021/NĐ - CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng chưa bao quát hết đối tượng mà Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 đã xác định. Cụ thể, Pháp lệnh quy định 12 diện đối tượng người có công với cách mạng, song Nghị định 131/2021/NĐ - CP, với vai trò hướng dẫn chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn, và quy trình, lại chưa có quy định cụ thể cho một số trường hợp đặc thù hoặc các đối tượng mới phát sinh, điển hình là: Quy định về người có công giúp đỡ cách mạng, tại Khoản 11, Điều 3 của Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 có nêu rõ đối tượng "Người có công giúp đỡ cách mạng" Đây là một trong 12 diện đối tượng được hưởng ưu đãi, song Nghị định 131/2021/NĐ-CP lại hoàn toàn không có bất kỳ điều khoản nào quy định chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn công nhận, hồ sơ, thủ tục hay chế độ ưu đãi cụ thể cho "Người có công giúp đỡ cách mạng" Đây chính là điểm thiếu sót lớn, khiến cho nhóm đối tượng này dù đã được công nhận về mặt chủ trương trong Pháp lệnh nhưng trên thực tế lại chưa thể áp dụng để được hưởng quyền lợi vì thiếu văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với thân nhân của một số đối tượng người có

công, Nghị định 131/2021/NĐ - CP đã quy định chi tiết về chế độ ưu đãi đối với thân nhân của hầu hết các diện người có công (liệt sĩ, thương binh, bệnh binh,...). Tuy nhiên, do đối tượng "Người có công giúp đỡ cách mạng" chưa được hướng dẫn, nên đương nhiên các quy định về thân nhân của người có công giúp đỡ cách mạng cũng bị bỏ trống. Họ cũng chưa có cơ sở pháp lý để được xem xét hưởng các chế độ ưu đãi như chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp tuất,...

Thứ ba, Nghị định 131/2021/NĐ - CP đã quy định thêm điều kiện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng đối với con của người có công. Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 quy định về thân nhân của người có công (bao gồm con) bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng thì được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Tuy nhiên Nghị định 131/2021/NĐ - CP lại quy định thêm các điều kiện đi kèm (tại khoản 4 Điều 121), như phải sống cô đơn, không nơi nương tựa... Việc thêm các điều kiện này đã làm giảm số lượng đối tượng được thụ hưởng chính sách so với quy định của Pháp lệnh, đồng thời tăng thêm thủ tục hành chính và gây khó khăn cho người dân.

Thứ tư, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 và Nghị định 131/2021/NĐ - CP chưa có quy định về nạn nhân chất độc hóa học thế hệ thứ 3. Theo Chỉ thị số 14 - CT/TW ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng, "Nghiên cứu, thực hiện chế độ, chính sách đối với" người bị ảnh hưởng bởi chất độc hoá học thế hệ thứ 3 của người tham gia kháng chiến bị ảnh hưởng bởi chất độc hoá học" Tuy nhiên, cả Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 và Nghị định 131/2021/NĐ - CP đều chưa có quy định cụ thể về đối tượng này, gây ra thiệt thòi cho nhiều gia đình.

Thứ năm, giữa các văn bản pháp luật về người có công và pháp luật trong lĩnh vực hình sự còn có sự chồng chéo, mâu thuẫn. Sự chồng chéo không chỉ xảy ra giữa các văn bản trong cùng lĩnh vực người có công mà còn giữa lĩnh vực này với các hệ thống pháp luật khác như đất đai, hình sự. Cụ thể như trong khái niệm "thân nhân liệt sĩ" thì tại Pháp lệnh 02/2020/UBTVQH14 (khoản 2, Điều 3) quy định thân nhân người có công (bao gồm liệt sĩ) là: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ. Trong khi đó, Bộ luật Hình sự 2015 (điểm x, khoản 1, Điều 51) quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho "Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của

liệt sĩ. Như vậy, Bộ luật Hình sự đã bỏ sót đối tượng người có công nuôi liệt sĩ. Điều này là bất hợp lý và chưa thể hiện đầy đủ chính sách "Đền ơn đáp nghĩa" tạo ra sự không thống nhất khi áp dụng pháp luật.

Thứ sáu, sự cứng nhắc trong các quy định về thủ tục, hồ sơ và giám định thương tật. Nhiều quy định mang tính hành chính, giấy tờ còn quá cứng nhắc, không tính đến hoàn cảnh đặc thù của người có công và gia đình họ, đặc biệt là các trường hợp đã xảy ra từ lâu trong chiến tranh. Cụ thể việc yêu cầu các giấy tờ gốc như "Giấy chứng nhận bị thương", "Lý lịch quân nhân" đối với các trường hợp bị thương từ thời kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ là một thách thức lớn. Theo thời gian, các giấy tờ này rất dễ bị thất lạc, hư hỏng. Dù đã có quy định linh hoạt hơn (dựa vào xác nhận của nhân chứng, lịch sử đảng bộ...), nhưng trên thực tế, nhiều cán bộ địa phương vẫn còn tâm lý e ngại, đòi hỏi phải có giấy tờ gốc, khiến nhiều người có công thực sự không thể hoàn thiện hồ sơ.

Đối với các quy định về giám định y khoa để xác định tỷ lệ thương tật hoặc bệnh tật liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học còn nhiều bất cập. Theo quy định của pháp luật, yêu cầu đối với thương binh thì cần phải có vết thương thực thể, được giám định tỷ lệ mất sức lao động do thương tật; đối với người nhiễm chất độc hóa học (Dioxin) thì phải mắc một trong các bệnh nằm trong danh mục bệnh được Bộ Y tế quy định là có liên quan đến phơi nhiễm Dioxin. Quy định này chưa thật phù hợp. Thực tế có nhiều quân nhân bị sức ép của bom đạn gây chấn thương sọ não, đã làm rối loạn căng thẳng sau chấn thương - đây là một tình trạng sức khỏe tâm thần gây ra bởi một sự kiện cực kỳ căng thẳng hoặc đáng sợ, có thể là một phần của sự kiện đó hoặc chứng kiến nó. Các triệu chứng có thể bao gồm hồi tưởng, ác mộng, lo lắng nghiêm trọng và những suy nghĩ không kiểm soát được về sự kiện đó. Những tổn thương này không dễ thấy như vết chém, vết đạn, và việc giám định di chứng thần kinh, tâm thần sau hàng chục năm là vô cùng khó khăn, phức tạp. Hơn nữa, hiện nay quy định về danh mục bệnh tật liên quan đến Dioxin của nước ta vẫn còn còn hạn hẹp, chưa phù hợp với tình hình thực tế. Khoa học thế giới đã chứng minh Dioxin gây ra nhiều loại bệnh, nhưng danh mục bệnh tật ở Việt Nam cập nhật chậm hơn. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều người bị ung thư hoặc các bệnh hiểm nghèo khác mà họ tin là do Dioxin gây ra, nhưng vì bệnh đó chưa có tên trong danh mục nên họ không được công nhận.

Thứ bảy, vướng mắc trong việc công nhận người có công nuôi liệt sĩ. Khoản 2 Điều 4 Pháp lệnh Ưu đãi người

có công với cách mạng năm 2020 quy định "Người có công nuôi liệt sĩ là người đã nuôi dưỡng khi liệt sĩ chưa đủ 18 tuổi và thời gian nuôi dưỡng từ 10 năm trở lên". Như vậy, người có công nuôi liệt sĩ phải là người đã nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ, được Ủy ban nhân dân cấp xã và những người làm chứng xác nhận. Với quy định trên không phù hợp với nhiều trường hợp trong thực tiễn cuộc sống. Đó là trong chiến đấu chống Pháp và chống Mỹ có những trường hợp là "Cả làng nuôi liệt sĩ". Đó là trong chiến tranh, nhiều chiến sĩ nhỏ tuổi được cả cộng đồng, dòng họ che chở, đùm bọc, mỗi nhà góp một ít gạo, một tấm áo. Việc chỉ định một cá nhân duy nhất là "người có công nuôi" đôi khi là không thể và không phản ánh đúng sự thật. Nhân chứng cho sự việc thì không còn sống tại thời điểm hiện tại. Những người biết rõ câu chuyện nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ nay đều đã già yếu hoặc qua đời, không có ai để làm chứng. Các quy định hiện hành chưa có cơ chế linh hoạt để giải quyết những trường hợp "lịch sử để lại" này.

Thứ tám, vướng mắc trong thực hiện chính sách về đất đai và nhà ở đối với người có công. Theo quy định của pháp luật chính sách ưu đãi quy định người có công (thuộc diện nhất định) được hỗ trợ giao đất ở. Tuy nhiên, Luật Đất đai quy định việc giao đất phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của địa phương đã được phê duyệt. Thực tế, hầu hết các địa phương, nhất là xã, phường, không còn quỹ đất công, đã được quy hoạch làm đất ở để thực hiện chính sách này. Đất đai đã được quy hoạch cho các mục đích phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh... Việc "xen cài" một lô đất ở cho người có công vào một khu vực đã có quy hoạch khác là trái luật. Luật Đất đai quy định mỗi địa phương có một hạn mức giao đất ở cụ thể. Trong khi đó, chính sách ưu đãi chỉ nêu nguyên tắc hỗ trợ. Điều này tạo ra sự lúng túng: nếu giao đất cho người có công vượt hạn mức chung thì sai luật, nhưng nếu giao bằng hạn mức thì có thể không đảm bảo được mục tiêu cải thiện điều kiện sống, chưa thể hiện rõ sự ưu đãi. Hệ quả, chính sách hỗ trợ đất ở trở thành chính sách "treo" ở nhiều nơi. Dù đối tượng đủ điều kiện nhưng chính quyền địa phương không thể thực hiện vì không có quỹ đất và vướng các quy định của Luật Đất đai. Điều này gây ra sự chờ đợi, bức xúc kéo dài cho người có công.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách đối với người có công

Để giải quyết những bất cập, vướng mắc trong thực hiện chính sách đối với người có công ở Việt Nam hiện nay như đã nêu ở trên, cần có sự vào cuộc đồng bộ của

các cấp, các ngành, của toàn xã hội và cần thực hiện tốt các giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, cần rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định cụ thể (như đã nêu trên) góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật đối với người có công. Thời gian tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ[□] cần thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện những quy định không còn phù hợp, chồng chéo hoặc thiếu sót. Việc sửa đổi, bổ sung cần đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể, cần ban hành văn bản chuyên biệt để quy định rõ chế độ cho nhóm [□]người có công giúp đỡ cách mạng[□] và thân nhân của họ, đồng thời sửa đổi những điều kiện thắt chặt không phù hợp trong quy định về trợ cấp tuất hằng tháng, thay thế bằng cơ chế đánh giá mức độ khó khăn thực tế. Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hiện nay cần được nghiên cứu điều chỉnh để phù hợp hơn với tốc độ tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Cần đảm bảo rằng mức sống của gia đình người có công phải bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân tại địa phương. Song song với đó, Chính phủ phải sớm thể chế hóa chính sách hỗ trợ thể hệ thứ ba nạn nhân chất độc da cam/dioxin, mở rộng danh mục bệnh theo chuẩn quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu y học trong nước. Bên cạnh việc đồng bộ hóa định nghĩa pháp lý thì cần loại bỏ mâu thuẫn giữa pháp luật ưu đãi người có công và pháp luật hình sự.

Thứ hai, cần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chế độ, chính sách cho người có công. Cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về người có công một cách tập trung, thống nhất và liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương. Việc số hóa hồ sơ và quản lý trên nền tảng công nghệ sẽ giúp cho việc tra cứu, xác minh thông tin nhanh chóng, chính xác, ngăn ngừa tình trạng làm giả hồ sơ, hưởng sai chế độ và đảm bảo chi trả đúng người, đúng chính sách. Thường xuyên tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách ở các địa phương để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, tiêu cực, trục lợi chính sách. Đội ngũ cán bộ làm công tác liên quan đến chế độ, chính sách người có công cần được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức công vụ. Cần có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân, tập thể làm tốt và xử lý nghiêm những cán bộ có hành vi sai trái. Nhà nước cần đảm bảo bố trí đủ nguồn lực tài chính để thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách ưu đãi. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn lực này để đảm bảo hiệu quả và đúng mục đích.

Thứ ba, cần đảm bảo nguồn lực cho việc thực hiện chính sách đối với người có công. Nhà nước cần đảm bảo bố trí đủ và kịp thời nguồn ngân sách cho việc thực hiện các chính sách ưu đãi người có công. Nguồn kinh phí này cần được phân bổ hợp lý, công khai và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả. Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng cùng tham gia vào công tác chăm sóc người có công. Đa dạng hóa các hình thức huy động như: xây dựng Quỹ [□]Đền ơn đáp nghĩa[□] các cấp, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, đỡ đầu con liệt sĩ, thương binh; xây tặng nhà tình nghĩa; tặng sổ tiết kiệm... Các nguồn lực huy động từ xã hội cần được quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch về tài chính. Ưu tiên sử dụng các nguồn lực này để hỗ trợ các trường hợp đặc biệt khó khăn, các công trình tri ân liệt sĩ (nghĩa trang, đài tưởng niệm) và các hoạt động thiết thực khác.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và truyền thông. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về người có công trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân hiểu rõ và cùng tham gia giám sát việc thực hiện. Đẩy mạnh công tác giáo dục về sự hy sinh, cống hiến to lớn của các thế hệ cha anh trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Qua đó, khơi dậy lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Việc này cũng góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội trong việc tri ân người có công. Kịp thời phát hiện và biểu dương những tấm gương người có công vượt khó vươn lên, cũng như những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác chăm sóc người có công để lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong cộng đồng.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng vào việc khắc phục những bất cập, đảm bảo chính sách đối với người có công được thực hiện một cách đầy đủ, công bằng và hiệu quả./

(1) Chi thị số 14 - CT/TW, ngày 19/7/2017, của Ban Bí thư [□]Về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng[□]

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.1, tr.148-149.

(3) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, tại Khoản 2, Điều 11.

(4) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, và Khoản 2, Điều 53.